TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/DS-ST
Ngày : 10 – 01– 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Ông Lý Khắc Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 461/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 350/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông NVN, sinh năm 1967; (có mặt)

1.2. Bà HTĐ, sinh năm 1968; (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp BĐ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang

2. Bị đơn:

2.1. Ông NNH, sinh năm 1978; (vắng mặt)

2.2. Bà TBT, sinh năm 1974; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp BQ, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn ông NVN và bà HTĐ trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Chúng tôi tham gia chơi hụi do ông Hiếu làm chủ hụi, ngày 08/01/2021, chúng tôi có tham gia 01 phần hụi do ông Hiếu làm chủ hụi, dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần tại nhà ông Hiếu, có vợ ông Hiếu là bà Thủy biết, dây hụi có 25 hụi viên. Chúng tôi chầu hụi sống cho ông Hiếu với số tiền vốn 17 lần là 22.100.000 đồng, sau đó ông Hiếu lẫn tránh và bỏ trốn đến nay.

Ngày 20/12/2021 chúng tôi có cho ông Hiếu và bà Thủy vay số tiền 150.000.000 đồng để cất nhà, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, ông Hiếu hẹn 04 tháng sau sẽ trả vốn và lãi, có viết biên nhận nợ do ông Hiếu ký tên. Sau khi vay, ông Hiếu và bà Thủy không trả vốn, lãi như thỏa thuận.

Nay chúng tôi yêu cầu vợ chồng ông Hiếu, bà Thủy cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chúng tôi gồm: Tiền hụi là 22.100.000 đồng, không yêu cầu tính lãi của tiền hụi; tiền vay là 150.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật 1,67% từ ngày vay 20/12/2021 cho đến nay, tạm tính là 15.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án.

- *Bị đơn ông Hiếu và bà Thủy*: Vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn ông Ngay, bà Đẹt trình bày:* Nguyên đơn ông Ngay, bà Đẹt tự nguyện rút lại tự nguyện tiền hụi đối với số tiền 22.100.000 đồng, tự nguyên rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay là 150.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Ngay, bà Đẹt xác định phạm vi khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hiều, bà Hiếu cùng phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay là 150.000.000 đồng.

- *Bị đơn ông Hiếu, bà Thủy:* Vắng mặt.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp, giấy mượn tiền, biên bản xác minh của Tòa án, có đủ cơ sở xác định ông Hiếu có vay tiền của ông Ngay và bà Đẹt. Quá trình giải quyết vụ án, bà Thủy, ông Hiếu được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án để trình bày ý về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên được xem là không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị đơn ông Hiếu, bà Thủy cùng có nghĩa

vụ liên đới trả nợ vay 150.000.000 đồng cho ông Ngay, bà Đẹt. Tại phiên tòa, do ông Ngay, bà Đẹt tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi, rút lại yêu cầu đối với tiền nợ hụi 22.100.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút tại phiên tòa.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Các bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 150.000.000 đồng là tiền mà bị đơn vay của nguyên đơn. Do vậy, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.3] Về tham gia tố tụng: Bị đơn ông Hiếu, bà Thủy vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông Hiếu, bà Thủy cùng có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền vay 150.000.000 đồng như sau:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ như sau: Giấy mượn tiền do ông Hiếu ký tên, biên bản do ấp Bình Quới lập thể hiện nội dung ông Hiếu có nợ của ông Ngay là 150.000.000 đồng; tại biên bản xác minh ngày 29 tháng 11 năm 2022, ban ấp Bình Quới cung cấp thông tin thể hiện là ông Hiếu có nợ 150.000.000 đồng của ông Ngay, bà Đẹt; việc ông Hiếu vay tiền của ông Ngay, bà Đẹt thì bà Thủy (vợ ông Hiếu) có biết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hiếu và bà Thủy đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản đối. Từ những chứng cứ đã nêu, có đủ căn cứ, cơ sở để xác định giữa ông Hiếu có xác lập hợp đồng vay tiền với ông Ngay, bà Đẹt với số tiền vay là 150.000.000 đồng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền vay, không thỏa thuận mức lãi suất trong giấy mượn tiền. Nhưng nguyên đơn ông Ngay, bà Đẹt trình bày ông Hiếu hứa hẹn với vợ chồng ông là vay vài tháng trả nhưng đến nay không trả lại tiền vay, cũng không trả lãi. Do vậy, đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng vay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nhưng bị đơn không thực hiện là vi phạm

nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hiếu, bà Thủy trả nợ vay 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận, đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc nghĩa vụ liên đới của bà Thủy cùng với ông Hiếu trả nợ vay như sau: Trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Thủy, ông Hiếu nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được xem là các bị đơn không phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra Tòa án tiến hành xác minh được ban ấp Bình Quới cung cấp nội dung: Ông Hiếu và bà Thủy là vợ chồng, ban ấp có tiến hành hòa giải, lập biên bản về việc ông Hiếu nợ tiền của nhiều người, trong đó có nợ tiền vay của ông Ngay, bà Đẹt là 150.000.000 đồng, việc ông Hiếu nợ tiền của ông Ngay và bà Đẹt thì bà Thủy là vợ ông Hiếu có biết việc này. Do vậy, việc nguyên đơn ông Ngay, bà Đẹt khởi kiện yêu cầu ông Hiếu và bà Thủy cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay là 150.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật, là có sở chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi, nợ tiền hụi: Nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi của tiền vay 150.000.000 đồng, rút lại yêu cầu yêu cầu đối với nợ tiền hụi là 22.100.000 đồng. Hội đồng xét thấy, việc rút lại yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của Luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút.

[2.2] Về ý kiến Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Hiếu, bà Thủy cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 159, khoản 4 Điều 161, điểm b Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 288, Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với tiền hụi 22.100.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của số tiền vay 150.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông NVN và bà HTĐ đối với ông NNH và bà TBT về tiền vay 150.000.000 đồng.

Buộc ông NNH và bà TBT cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn ông NVN và bà HTĐ số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông NVN và bà HTĐ được nhận lại 4.677.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005330 ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Bị đơn ông NNH và bà TBT phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND huyện CP;
- THA huyện CP;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh